

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 25-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1999, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm T 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Văn Thị Kim T; chung sống như vợ chồng với người khác, có 02 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: 01 lần (Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 0000206/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 9 năm 2020, Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, phạt tiền 2.500.000 đồng, về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt ngày 23 tháng 11 năm 2020); tạm giữ: Ngày 04 tháng 02 năm 2021 và cho gia đình bảo lãnh cùng ngày; tạm giam: Ngày 15 tháng 4 năm 2021; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng Trương Hoàng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2021, Công an huyện Hồng Ngự đang tuần tra, kiểm soát đến khóm T 1, thị trấn T, huyện N phát hiện Trần Quang H có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì H lấy trong túi quần bên phải một túi nylon hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn (nghi là ma túy) ném xuống đất nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, H khai nhận, ma túy mua của người phụ nữ tên Hồng (không rõ họ chữ lót, địa chỉ) ở thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang với số tiền 100.000 đồng, cất giấu ma túy trên người để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn nghi là ma túy. Được niêm phong trong một phong bì giấy màu trắng được dán kín, có các chữ ký ghi họ tên của Trần Quang H, Nguyễn Văn B, Trương Hoàng N, Lê Trọng T và dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn T - Công an huyện Hồng Ngự - tỉnh Đồng Tháp.

Tại Kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận: *“Tinh thể rắn chứa trong túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,210 gam, loại Methamphetamine...”*

Tại Cáo trạng truy tố số 13/CT-VKSHN ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với người phụ nữ tên Hồng không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ, chưa điều tra được, khi nào làm rõ xử lý sau và hành vi của H gây thương tích cho người khác được xử lý riêng, không đề cập đến trong vụ án này.

Bị cáo H không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép bằng cách cất giấu trong túi quần chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,21 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang khi lấy ra ném xuống đất. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Quang H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo H là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo có ông ngoại Văn Công Thâm là thương binh hạng 4 nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khoản 2 Điều 51 BLHS, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Đối với người phụ nữ tên Hồng chưa xác định được họ và địa chỉ, khi nào làm rõ xử lý sau và hành vi của H gây thương tích cho người khác được xử lý riêng, Kiểm sát viên đề nghị không đề cập đến trong vụ án này là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[11] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Quang H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2021, được trừ 01 (một) ngày tạm giữ (ngày 04 tháng 02 năm 2021).

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng 0,181 gam, được niêm phong trong phong bì, ghi “Niêm phong số: 127, ngày 04/02/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý N, Nguyễn Văn Bé N1, Nguyễn Văn B và Trần Quang H.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2021.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 6 năm 2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú